

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
BV. YHCT TRẦN VĂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 394 /TB-YHCT

Bến Tre, ngày 22 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc đề nghị báo giá

Loại hàng hóa: Mua sắm Thiết bị y tế, hóa chất, vật tư xét nghiệm rút thẫu và bổ sung phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2025-2026. Gói thầu: Thiết bị y tế, hóa chất, vật tư xét nghiệm rút thẫu và bổ sung sử dụng năm 2025-2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An

Căn cứ nhu cầu khám chữa bệnh tại Bệnh viện YHCT Trần Văn An.

Hiện nay Bệnh viện YHCT Trần Văn An có nhu cầu Mua sắm Thiết bị y tế, hóa chất, vật tư xét nghiệm rút thẫu và bổ sung phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2025-2026. Gói thầu: Mua sắm Thiết bị y tế, hóa chất, vật tư xét nghiệm rút thẫu và bổ sung sử dụng năm 2025-2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An. Danh mục chi tiết đính kèm (Phụ lục 01). Bệnh viện kính mời các đơn vị, công ty quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa theo danh mục trên.

Quý đơn vị, công ty điền thông tin và các loại giấy tờ, văn bản liên quan (nếu có) đến bệnh viện như sau:

- Bảng báo giá theo mẫu (Phụ lục 02)

1.Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 22 tháng 5 năm 2025 đến 16 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2025.

2.Thông tin nhận báo giá:

- Khoa Dược Bệnh viện YHCT Trần Văn An (DS. Ngoãn - 0944150500)

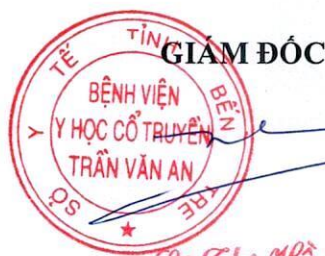
- Địa chỉ: Số 44 Đoàn Hoàng Minh, Phường 6, Tp. Bến Tre, T.Bến Tre

3.Hình thức nhận báo giá: Bản Scan giấy hoặc bản cứng (có chữ ký, đóng dấu của đại diện hợp pháp quý công ty) và file Excel.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị, công ty;
- Lưu VT; KDBV.



Lê Chi Hồng Liên

**DANH MỤC HÀNG HÓA**

(Đính kèm Thông báo số: 394/TB-YHCT ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
1	Băng keo hấp	Cuộn	Nhà sx Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Kích thước: 12mm x 55m	7	
2	Băng thun 3 móc	Cuộn	Kích thước: 10cm x 4,5m. Kết hợp sợi poly. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	34	
3	Băng cuộn	Cuộn	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Kích thước : 2,5cm x 5 m Cấu tạo từ vải silk được tráng keo nóng chảy ZnO, Acrylic. Lõi và nắp ngoài cuộn bằng nhựa	866	
4	Bao vải huyết áp	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	26	
5	Dây dẫn oxy và mask thở	Sợi	Làm từ nhựa PVC y tế mềm, trong suốt, dây không bị vặn xoắn.	3	
6	Dây dẫn phun khí dung	Sợi	Kết nối với nguồn oxy từ bình hoặc hệ thống khí trung tâm, phun thuốc dạng sương qua đường mũi hoặc miệng điều trị về hô hấp.	30	
7	Dây truyền cánh bướm các số 23	Sợi	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Ống dây làm từ nhựa PVC y tế, thành ống dây dẻo không bị gấp thắt.	8	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
8	Dây truyền dịch AF/C	Sợi	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Ống dây làm từ nhựa PVC y tế, thành ống dây dẻo không bị gập thắt. Bộ màng lọc dịch kích thước 1,42cm, kích thước lỗ lọc 15 ul	80	
9	Bộ dây thở oxy dùng một lần	Bộ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Kích thước dài: 50cm, đường kính: 26,2mm (Bộ dây cắm Mask thở chuyên dùng cho bồn oxy cao áp)	34	
10	Đề lưỡi gỗ tiệt trùng	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO	140	
11	Găng tay chưa tiệt trùng các cỡ	Đôi	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Găng tay khám được làm từ cao su. Dài (240 + 5mm)	12.000	
12	Găng tay tiệt trùng	Đôi	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; số 6 ; 6.1/2; 7; 7.1/2. Găng tay không bột phẫu thuật, cao su vô trùng được khử trùng bằng phương pháp khử trùng bằng bức xạ gamma	1.400	
13	Gel bôi trơn	Tuýp	Đạt tiêu chuẩn ISO Dùng trong nội soi, bôi trơn. Thành phần water, glycerin, Glycol...	10	
14	Giấy siêu âm trắng đen UPP 110S	Cuộn	Đạt tiêu chuẩn ISO	2	
15	Kéo cắt chỉ đầu tù 16cm	Cây	Đạt tiêu chuẩn ISO	10	
16	Kéo cắt chỉ đầu nhọn 16cm	Cây	Đạt tiêu chuẩn ISO	10	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
17	Kềm kelly thẳng 16cm	Cây	Đạt tiêu chuẩn ISO	26	
18	Kim rút thuốc số 16 G	Cây	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	30	
19	Mask phun khí dung	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	6	
20	Nước rửa phim X quang	Bộ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Bộ gồm: Thuốc rửa phim hiện hình - Auto Developer Thuốc rửa phim hãm hình - Auto Fixer	20	
21	Nhiệt kế (thủy ngân)	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO	8	
22	Ống hút nhót	Cái	size số 14; 16; (loại mềm), nhựa pvc an toàn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	10	
23	Ống phun khí dung Mũi họng	Cái	Dùng 1 lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	34	
24	Sonde oxy 2 lỗ người lớn	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	173	
25	Sonde 2 nhánh	Cái	size từ 12-20 ;có tráng silicon trong lòng ống Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	10	
26	Sonde dạ dày	Cái	Các số không nắp dài 125cm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	23	
27	Phim X quang 24cm*30cm	Tấm	Đạt tiêu chuẩn ISO Kích thước 24cm x 30cm	700	Dùng trong chụp X Quang máy Allengers - 325
28	Phim X quang 30cm*40cm	Tấm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Kích thước 30cm x 40cm	2.000	Dùng trong chụp X Quang máy Allengers - 325
29	Túi chườm nóng	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
30	HAV-IgM	Test	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng thể IgM trong máu toàn phần hoặc huyết tương/ huyết thanh Độ nhạy: $\geq 95\%$, độ đặc hiệu: $\geq 97\%$, có sử dụng dung dịch đệm giúp tăng độ chính xác của Sản phẩm.	20	
31	HEV-IgM	Test	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng thể IgM kháng HEV trong máu toàn phần hoặc huyết tương/ huyết thanh Độ nhạy: 95%, độ đặc hiệu: $\geq 97\%$, có sử dụng dung dịch đệm giúp tăng độ chính xác của Sản phẩm.	20	
32	Anti HIV	Test	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Test được đóng trong túi riêng, hàn kín, test có Độ nhạy: $\geq 95\%$, độ đặc hiệu: $\geq 97\%$.	30	
33	Anti HCV	Test	Độ nhạy: $99,53\%$, độ đặc hiệu: $99,64\%$ có sử dụng dung dịch đệm giúp tăng độ chính xác của sản phẩm	200	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
34	HbsAg test nhanh	Test	Test được đóng trong túi riêng, hàn kín. Test có độ nhạy, độ đặc hiệu cao	100	
35	Bột TaLc	Kg	Đạt tiêu chuẩn ISO Bột talc không mùi, không vị, mịn không lẫn tạp chất Hàm lượng: SiO ₂ >60% MgO >30%	1.295	
36	Cam phor	Kg	Đạt tiêu chuẩn ISO tinh thể có màu trắng, không tạp chất. Điểm nóng chảy trong khoảng 174-180 độ C Độ tinh khiết > 96%	92	
37	Dầu PARAFIN	Lít	Đạt tiêu chuẩn ISO Không mùi, tỉ trọng ở 29.5 độ C trong khoảng 0.82-0.88gm/cc	14	
38	GLYCERIN	Lít	Đạt tiêu chuẩn ISO Tinh khiết (99%), không màu, không lẫn tạp chất.	80	
39	Nước cất	Lít	Nước cất đã tiệt trùng đóng chai, đạt tiêu chuẩn trong y tế	420	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
40	Tinh dầu Bạc hà	Lít	Đạt tiêu chuẩn ISO không màu hoặc màu vàng nhạt. Hàm lượng tối thiểu 60%. Tan hoàn toàn trong cồn 70 độ với tỉ lệ 1:3.5 (1ml tinh dầu bạc hà tan hoàn toàn trong 3.5ml cồn 70 độ)	243	
41	Tinh dầu Hoa hồng	Lít	Đạt tiêu chuẩn ISO Màu vàng, có mùi hoa hồng đặc trưng	12	
42	Than hoạt tính	Kg	Đạt tiêu chuẩn ISO Hàm lượng: - chloride <0,3 - Zinc salt <0,007	50	
43	Erythrosine	Kg	Đạt tiêu chuẩn cơ sở	0,280	
44	Tartazin BD	Kg	Đạt tiêu chuẩn cơ sở	1,285	
45	Blue Patente BP	Kg	Đạt tiêu chuẩn cơ sở	0,045	
46	Đường cát trắng	Kg	Đạt tiêu chuẩn cơ sở	220	
II. HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM TH					
1. Máy huyết học 18 thông số					
47	Diluent_NK	Lít	Đây là dung dịch muối ổn định dùng để pha loãng máu toàn phần, định lượng và định tính hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, HCT.	200	Hóa chất theo máy NiHon KoHden (Celltac α)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
48	Dialyse_NK	ml	Hóa chất ly giải dùng để ly giải hồng cầu, để xác định số lượng bạch cầu, 3 thành phần của bạch cầu (Lym, Mid, Gra) và HGB	3.000	Hóa chất theo máy NiHon KoHden (Celltac α)
49	Diacleaner_NK	Lít	Đây là dung dịch để rửa và làm sạch các hệ thống ống dây, buồng đếm của máy, loại bỏ các thành phần kết tủa của máy sau mỗi chu kỳ phân tích	10	Hóa chất theo máy NiHon KoHden (Celltac α)
50	Diaterge	Lít	Đây là dung dịch rửa dùng để bảo dưỡng làm sạch các hệ thống ống dây, buồng đếm của máy, loại bỏ các thành phần kết tủa của máu và các lắng cặn của lipoprotein	15	Hóa chất theo máy NiHon KoHden (Celltac α)
2. Máy xét nghiệm sinh hóa tự động					
51	Creatinin	ml	Hóa chất dùng định lượng Creatinin trong máu. Phương pháp đo Jaffe Color Kinetic	2.000	Hóa chất theo máy Monarch - 300
52	Ure	ml	Hóa chất dùng định lượng Ure trong máu. Phương pháp đo Kinetic	500	Hóa chất theo máy Monarch - 300
53	Glucose	ml	Hóa chất dùng định lượng Glucose trong máu. Phương pháp đo GOD/PAP. Enz-Color	3.000	Hóa chất theo máy Monarch - 300

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
54	AST/GOT	ml	Hóa chất dùng định lượng AST trong máu. Phương pháp đo Enzymatic - UV	750	Hóa chất theo máy Monarch - 300
55	ALT/GPT	ml	Hóa chất dùng định lượng ALT trong máu. Phương pháp đo Enzymatic - UV	750	Hóa chất theo máy Monarch - 300
56	Cholesterol	ml	Hóa chất dùng định lượng Cholesterol trong máu. Phương pháp đo Chod/PAP. Enz-Color	1.750	Hóa chất theo máy Monarch - 300
57	Triglyceric	ml	Hóa chất dùng định lượng Triglyceric trong máu. Phương pháp đo GOD/POD. Enz-Color	1.750	Hóa chất theo máy Monarch - 300
58	HDL_Cholesterol	ml	Hóa chất dùng định lượng HDL Cholesterol trong máu. Phương pháp đo Direct Enzymatic colorimetric	1.750	Hóa chất theo máy Monarch - 300
59	LDL- Cholesterol	ml	Hóa chất dùng định lượng LDL Cholesterol trong máu. Phương pháp đo Direct Enzymatic colorimetric	160	Hóa chất theo máy Monarch - 300
60	Albumin	ml	Hóa chất định lượng Albumin trong máu. Phương pháp đo Enzymatic end point	180	Hóa chất theo máy Monarch - 300
61	Protein	ml	Hóa chất định lượng Protein trong máu. Phương pháp đo Biuret.Colorimetric	180	Hóa chất theo máy Monarch - 300

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
62	Acid uric	ml	Hóa chất định lượng Acid uric trong máu. Phương pháp đo Enz - Color	250	Hóa chất theo máy Monarch - 300
63	Bilirubin Total	ml	Hóa chất định lượng Bilirubin Total trong máu. Phương pháp đo DMSO colorimetric	250	Hóa chất theo máy Monarch - 300
64	Bilirubin Direct	ml	Hóa chất định lượng Bilirubin Direct trong máu. Phương pháp đo DMSO colorimetric	250	Hóa chất theo máy Monarch - 300
65	Thuốc thử HbA1C (DIRECT HbA1C)	ml	Định lượng HbA1C DIRECT, dùng cho máy sinh hóa tự động	330	Hóa chất theo máy Monarch - 300
66	Chất hiệu chuẩn HbA1C (DIRECT HbA1C CAL)	ml	Chất hiệu chuẩn HbA1C (DIRECT HbA1C CAL), dùng cho máy sinh hóa tự động	2	Hóa chất theo máy Monarch - 300
67	Chất kiểm chuẩn HbA1C (DIRECT HbA1C CONTROL)	ml	Chất kiểm chuẩn HbA1C (DIRECT HbA1C CONTROL), dùng cho máy sinh hóa tự động	2	Hóa chất theo máy Monarch - 300
68	Dung dịch rửa base cho máy sinh hóa tự động	ml	Alkaline Solution Dung dịch rửa máy sinh hóa tự động	2.000	Hóa chất theo máy Monarch - 300
69	Dung dịch rửa cổng đo cho máy sinh hóa tự động	ml	System solution Dung dịch rửa máy sinh hóa tự động	1.000	Hóa chất theo máy Monarch - 300
70	GGT	ml	Hóa chất dùng định lượng GGT trong máu. Phương pháp đo Carbocy substrate Kinetic	500	Hóa chất theo máy Monarch - 300
3. Hóa chất nội kiểm máy huyết học 18 thông số					



STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
71	Control huyết học 3 mức (L,N,	ml	Gồm mức thấp trung bình cao. Dùng trong chẩn đoán Invitro. Dạng dung dịch lỏng, đóng gói trong tuýp nhựa. Dùng kiểm tra và hiệu chuẩn thiết bị, Thành phần từ máu cừu, thỏ, người,...đã qua xử lí các mầm bệnh truyền nhiễm + chất bảo quản.	30	Hóa chất theo máy Nihon Kohden (Celltac α)
4. Hóa chất nội kiểm sinh hóa					
72	Control Normal	ml	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức bình thường. Dạng bột có nguồn gốc huyết thanh người, pha loãng trước khi sử dụng	80	Hóa chất theo máy Monarch - 300
73	Control Path	ml	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức cao. Dạng bột có nguồn gốc huyết thanh người, pha loãng trước khi sử dụng	80	Hóa chất theo máy Monarch - 300
74	SPINTROL"H" Calibtor	ml	Hóa chất chuẩn máy sinh hóa, dạng bột có nguồn gốc huyết thanh người, pha loãng trước khi sử dụng	20	Hóa chất theo máy Monarch - 300
5. Hóa chất ngoại kiểm sinh hóa					
75	Ngoại kiểm Sinh hóa	Hộp	Hóa chất ngoại kiểm sinh hóa. Quy cách: Hộp (6x5ml)	1	Monarch - 300
76	Ngoại kiểm Huyết học	Hộp	Hóa chất ngoại kiểm huyết học. Quy cách: Hộp (3x2ml)	3	Hóa chất theo máy NiHon KoHden (Celltac α)
Tổng:76 khoản					

Tên đơn vị báo giá
Địa chỉ:
Số điện thoại:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phụ lục 02

Kính gửi: Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An
Công ty (tên đơn vị báo giá) xin kính gửi Quý Bệnh viện bảng báo giá danh mục Mua sắm thiết bị y tế, hóa chất, vật tư xét nghiệm rút thâu và bổ sung phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2025-2026 như sau:

BẢNG BÁO GIÁ

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương)	Quy cách đóng gói	Hãng SX - Nước SX	Số lượng	Đơn giá (Có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I. THIẾT BỊ Y TẾ, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM								
1								
2								
								
II. HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM								
	1. Máy huyết học 18 thông số							
1								
2								
								
	2. Máy xét nghiệm sinh hóa tự động							
3								
4								

			Page 2					
	3. Hóa chất nội kiểm máy huyết học 18 thông số							
5								
6								
								
	4. Hóa chất nội kiểm sinh hóa							
7								
8								
								
	5. Hóa chất ngoại kiểm sinh hóa							
9								
10								
								
Tổng: khoản								

....., ngày.... thángnăm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
GIÁM ĐỐC

* Báo giá có giá trị đến ngày... tháng ...năm 2025

Đơn giá này bao gồm các loại thuế và chi phí vận chuyển đến Khoa dược BV YHCT Trần Văn An